

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/DS-ST

Ngày: 26 - 02 - 2024

*V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Với Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Công Minh;

Bà Đặng Thuỳ Thuỳ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành, là thư ký Tòa án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Vào ngày 24 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 472/2023/TLST-DS ngày 22/11/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXX-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐHPT-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Hữu P, sinh năm 1981;

HKTT: Số B, tổ A, khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện theo uỷ quyền:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số F, tổ C, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo hợp đồng uỷ quyền ngày 28/12/2023.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T có mặt, anh H vắng mặt phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 07/11/2023 của nguyên đơn là Bùi Hữu P và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:* Vào ngày 14/01/2021 ông Đặng Văn H có đến cửa hàng V để mua gạch và thiết bị trang trí nhà. Đến ngày 26/05/2021 anh H đã thi công xong và còn nợ

lại tiền cửa hàng là 87.904.000 đồng. Sau đó anh P đến nhà anh H đòi nợ nhiều lần nhưng anh H hứa hẹn xin trả dần và đồng ý trả lãi với lãi suất quá hạn là 1%/tháng nhưng vẫn không trả. Đến ngày 21/01/2023 anh P cho nhân viên đến nhà của anh H đòi nợ và anh H có ký xác nhận nợ, hứa trả mỗi tháng là 1.000.000 đồng vào ngày 10 âm lịch theo toa hàng ngày 21/01/2023 (bản chính). Sau khi ký xác nhận nợ đến nay anh H vẫn không trả thêm số tiền nào nữa hết. Nay anh P yêu cầu anh H trả số tiền mua vật tư xây dựng còn nợ lại là 87.904.000 đồng. Và yêu cầu trả lãi với lãi suất là 1%/ tháng tính từ ngày 26/05/2021 đến ngày 07/11/2023 là 29 tháng thành tiền là 25.492.000 đồng. Tổng cộng hai khoảng là 113.396.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể yêu cầu bị đơn trả lãi trên số tiền chậm trả với lãi suất 0,83%/ tháng tính từ ngày 26/05/2021 đến ngày xét xử 26/02/2024 thành tiền là 24.076.906 đồng (87.904.000 đồng x 0,83%/ tháng x 33 tháng). Nay yêu cầu trả số tiền còn nợ lại 87.904.000 đồng và tiền lãi 24.076.906 đồng, tổng cộng là 111.980.906 đồng. Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn là anh Đặng văn H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Bùi Hữu P là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Đặng văn H1 trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ lại là 87.904.000 đồng và tiền lãi do chậm trả là 24.076.906 đồng, tổng cộng là (trên cho anh P, thời gian thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là anh Đặng Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về thay đổi yêu cầu khởi kiện: Tại phiên toà, anh Nguyễn Văn T là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể yêu cầu anh H trả lãi trên số tiền chậm trả với lãi suất là 0,83%/ tháng tính từ ngày 26/05/2021 đến ngày xét xử 26/02/2024 thành tiền là 24.076.906 đồng. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là tự nguyện không vượt quá khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, yêu cầu ông Đặng Văn H trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ lại là 87.904.000 đồng. Xét thấy toa hàng vào ngày 21/01/2023 (bản chính) do nguyên đơn cung cấp, anh Hoà đồng ý trả 87.904.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho anh H đúng quy định pháp luật nhưng anh H không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có đơn yêu cầu phản tố. Căn cứ vào Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự, có đủ cơ sở xác định anh H có mua vật liệu xây dựng của Cửa hàng vật liệu xây dựng Hồng Q do anh Bùi Hữu P (đại diện cho hộ kinh doanh) là có thật. Do đó cần phải buộc anh H trả số tiền còn nợ lại 87.904.000 đồng cho anh P là phù hợp với quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu trả lãi với lãi suất là 0,83%/1 tháng tính từ ngày 26/05/2021 đến ngày xét xử là ngày 26/02/2024 là 33 tháng, thành tiền là 24.076.906 đồng. Xét thấy yêu cầu này là có cơ sở, bởi lẽ anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên cần phải buộc bị đơn trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là phù hợp với qui định tại khoản 3 Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Từ các phân tích trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên cần buộc anh Đặng văn H1 trả các khoản tiền trên cho anh P tổng cộng là 111.980.906 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Hữu P được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Đặng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (111.980.906 đồng x 5%) thành 5.599.046 đồng theo quy định khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 467 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 93; Điều 5; khoản 1 Điều 244; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Bùi Hữu P.

- Buộc Anh Đặng Văn H có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Bùi Hữu P số tiền còn nợ lại là 87.904.000 đồng và tiền lãi do chậm trả là 24.076.906 đồng, tổng cộng hai khoản là 111.980.906 đồng. Thời gian thực hiện trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí:

- Anh Đặng Văn H phải chịu 5.599.046 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho anh Bùi Hữu P 2.835.000 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010517 ngày 15/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Phan Minh Trâm

